TAND HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 16 /2018/DSST
Ngày: 26/12/2018.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng
Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ,TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên toà: Ông Lê văn Hà

Hội hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Nguyễn Văn Chinh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu, Thư ký tòa án Thiệu Hoá.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018 mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ L số 22/2018/DSST ngày 10/10/2018. về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh T ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐST/DS ngày 01 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoản phiên tòa số 11/2018/ QĐST/DS ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Dân L
Địa chỉ: Phố Thiều, xã Dân L, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T – chức vụ: chủ tịch HĐQT

Bị đơn: Bà Vũ Thị N - sinh năm: 1967
Địa chỉ: Thôn T Thắng, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa . .
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Địa chỉ: Thôn T Thắng, xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1988.
Tại phiên tòa vắng mặt bà T, N, anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2018 người đại diện theo pháp luật là bà Lê Thị T – Chủ tịch Hội đồng quản trị của Quỹ tín dụng nhân dân Dân L trình bày:

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số số 0315/HĐTD ký ngày 07/02/2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Dân L và bà Vũ Thị N, gia đình bà Vũ Thị N được Quỹ tín dụng nhân dân Dân L cho vay số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). thời gian vay là 6 tháng, Mục đích vay: tiêu dùng và làm công trình phụ. Lãi suất vay: trong hạn là 1,15% tháng; Quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn. Việc cho vay tín chấp theo Nghị định số 55/NĐ-CP.

- Thời gian đầu vay vốn bà N thực hiện nghĩa vụ trả lãi tương đối đầy đủ hết hạn vay bà N vẫn không thực hiện trả gốc và lãi. Quỹ tín dụng đã nhiều lần nhắc

nhở nhưng bà N vẫn không thực hiện hợp đồng và Quỹ tín dụng đã chuyển khoản vay này sang nợ quá hạn.

- Trong thời gian quá hạn Quỹ tín dụng đã nhiều lần gửi thông báo và làm việc yêu cầu khách hàng trả nợ nhưng bà N vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Tính từ ngày ngày 07/05/2018 đến ngày 30/9/2018 gia đình bà Vũ Thị N còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Dân L số tiền là: 28.645.000 đồng

Trong đó: Nợ gốc quá hạn là 25.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 648.000 đồng, Lãi quá hạn : 2.997.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 7; Điều 10 trong điều khoản hợp đồng tín dụng hai bên đã ký; Quỹ tín dụng nhân dân Dân L khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá giải quyết buộc gia đình bà Vũ Thị N thực hiện nghĩa vụ thanh T nợ cho Quỹ tín dụng số tiền còn nợ nêu trên là: 28.645.000.đ và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh T, theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 01/10/2018 cho đến khi thanh T xong khoản nợ gốc này.

Về Phía Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ L vụ án, các thông báo yêu cầu bà Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn N có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy đinh của pháp luật để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền của các bà trước pháp luật nhưng chỉ có một mình bà Vũ Thị N đến tòa khai báo thừa nhận còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân Dân L số tiền là: 28.645.000 đồng như Quỹ tín dụng nhân dân Dân L khởi kiện đòi nợ bà tại Tòa

Anh Nguyễn Văn N không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ nên quan điểm của anh không được thể hiện.

Tại phiên hòa giải bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản tự khai thừa nhận còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Dân L số tiền 28.645.000 đồng, nhưng hiện tại gia đình bà rất khó khăn không có điều kiện trả nợ và bà đề nghị cho bà được trả dần. Nguyên đơn không đồng ý để bị đơn trả nợ dần.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiên như trên.

Bà Vũ Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không L do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng măt, bà Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ L vụ án, các thông báo có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy đinh của pháp luật, đã được Tòa án

Thiệu Hóa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có L do.

Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án Thiệu Hóa tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Theo Hợp đồng tín dụng số 0315/HĐTD ký ngày 07/02/2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Dân L và bà Vũ Thị N thì thấy:

Gia đình bà Vũ Thị N được Quỹ tín dụng nhân dân Dân L cho vay số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn). Hiện tại dư nợ là 28.645.000 đồng, Mục đích vay: tiêu dùng và làm công trình phụ - Lãi suất vay: trong hạn là 1,15% tháng; Quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn. Cho vay theo Nghị định số 55/NĐ-CP.

Hợp đồng tín dụng hai bên ký kết nhằm tới mục đích vay: tiêu dùng và làm công trình phụ; căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

[2]Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng tín dụng số 0315/HĐTD ký ngày 07/02/2017 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Dân L và bà Vũ Thị N ký kết hoàn toàn tự nguyện, có hình thức nội dung phù hợp theo quy định tại điều 463, điều 466, điều 468 của Bộ luật dân sự nên có giá trị pháp L và hiệu lực thi hành.Theo hợp đồng gia đình bà Vũ Thị N được Quỹ tín dụng nhân dân Dân L cho vay số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn). Thời gian vay là 6 tháng Mục đích vay: tiêu dùng và làm công trình phụ - Lãi suất vay: trong hạn là 1,15% tháng; Quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn. Cho vay theo Nghị định số 55/NĐ-CP. Lãi suất và lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận theo đúng quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự được chấp nhận.

Thực hiện như hợp đồng đã cam kết Quỹ tín dụng nhân dân Dân L đã giải ngân cho gia đình bà Vũ Thị N vay số tiền theo hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu gia đình bà Vũ Thị N thực hiện nghĩa vụ đầy đủ trả nợ gốc, lãi tiền vay đúng theo cam kết. Kể từ ngày 07/5/2018 bà N không thực hiện trả nợ gốc theo giấy nhận nợ vi phạm cam kết trả nợ như đã thoả thuận, nên Quỹ tín dụng nhân dân Dân L chốt nợ đến ngày 30/9/2018 lấy số liệu khởi kiện đòi nợ, với số tiền là: 28.645.000 đồng

Trong đó: Số gốc quá hạn là 25.000.000 đồng ; Lãi trong hạn: 648.000 đồng; Lãi quá hạn : 2.997.000 đồng.

Việc ký kết hợp đồng bà Vũ Thị N trực tiếp ký kết vay nợ với Quỹ tín dụng nhân dân Dân L, anh Nguyễn Văn N cũng có ký vào hợp đồng nhưng với tư cách là người thừa kế khoản nợ này khi bà sinh chết, do vậy tại thời điểm này bà anh Nguyễn Văn N không phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh T khoản nợ nay cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L cùng bà N, nên bà Vũ Thị N phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh T toàn bộ khoản nợ đã vay cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L.

Gia đình bà Vũ Thị N không thực thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng khởi kiện trước Tòa án, đề nghị Tòa án buộc bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh về sau, yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Dân L có căn cứ được chấp nhận áp dụng điều 463, điều 466, điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao quy định tính lãi phát sinh về sau .

Buộc, bà Vũ Thị N phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn cùng lãi quá hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L tính đến ngày 30/9/2018 số tiền là: 28.645.000 đồng, đồng thời buộc bà Vũ Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh T, theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tính tiếp từ ngày 01/10/2018 cho đến khi thanh T xong khoản nợ gốc này.

Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Dân L được chấp nhận không phải nộp án phí, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L.

Bà Vũ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: điều 280, điều 317, điều 318, điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND TC thông qua ngày 17-10- 2016, công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010 ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn

tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt N đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo quy định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt N được sửa đổi bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Dân L.

Buộc bà Vũ Thị N trả toàn bộ nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L tính đến ngày 30/9/2018 số tiền là: 28.645.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: nợ gốc là 25.000.000 đồng ; Lãi trong hạn: 648.000 đồng; Lãi quá hạn : 2.997.000 đồng.
Đồng thời buộc bà Vũ Thị N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh T, theo mức lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tính từ ngày 01/10/2018 cho đến khi thanh T xong khoản nợ gốc này.

Về án phí: Bà Vũ Thị N phải nộp 1.432.000đ.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân L số tiền là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng)theo biên lai số AA/2014/0001495 ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKS Thiệu Hoá*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Giám đốc án*
- *Lưu hồ sơ*

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Lê văn Hà